

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
EFI204 - ANH VĂN NGÀNH TCKT

Lớp: 184101.AKTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 4

Ngành: Kế Toán

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52340301-00017	Phạm Thị	Hồng	16/05/1985	Nữ	10	9.5	9.5	9.5	9.3	9.4	
2	18-2-52340301-00006	Nguyễn Thị	Hương	27/01/1984	Nữ	10	9.5	10	9.8	7.3	8.3	
3	18-2-52340301-00009	Vũ Thị	Phượng	10/04/1992	Nữ	10	9.5	9.5	9.5	9.3	9.4	
4	18-2-52340301-00011	Nguyễn Thị	Vui	08/10/1985	Nữ	10	10	9.3	9.7	9.5	9.6	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
EFI204 - ANH VĂN NGÀNH TCKT

Lớp: 184101.ACTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 2

Ngành: Kế Toán

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52340301-00003	Nguyễn Thanh	Bình	18/09/1985	Nam	10	10	10	10	8.0	8.8	
2	18-2-52340301-00004	Phan Thị	Huyền	19/05/1987	Nữ	10	10	9.5	9.8	9.8	9.8	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
EIT201 - TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH

Lớp: 191101.SKTN37 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 7

Ngành: Công nghệ thông tin

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2019

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	19-2-52480201-00122	Ngô Thượng	Công	06/06/1982	Nam	10	0	8	4	5.3	5.4	
2	19-2-52480201-00107	Hoàng Trung	Đông	04/08/1983	Nam	10	9	9.8	9.4	0.0	3.8	Vắng
3	19-2-52480201-00034	Trần Thị	Mùi	30/07/1991	Nữ	10	9	10	9.5	9.5	9.6	
4	19-2-52480201-00035	Chu Thị Thùy	Như	23/08/1991	Nữ	10	7.5	8.8	8.2	8.5	8.6	
5	19-2-52480201-00108	Cát Thị Thanh	Thái	24/12/1993	Nữ	10	8.8	9.5	9.2	0.0	3.8	Hoãn thi
6	19-2-52480201-00058	Nguyễn Văn	Tuấn	23/09/1986	Nam	10	10	0	5	0.0	2.5	Vắng
7	19-2-52480201-00036	Phạm Minh	Tuấn	16/12/1979	Nam	10	9.8	9.7	9.8	9.8	9.8	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
EIT201 - TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH

Lớp: 191101.SCTN37 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 2

Ngành: Công nghệ thông tin

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2019

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	19-2-52480201-00106	Lê Tuấn	Anh	17/03/1989	Nam	10	9.5	10	9.8	10.0	9.9	
2	19-2-52480201-00057	Nguyễn Trọng	Biên	12/11/1988	Nam	10	8.5	9.5	9	9.3	9.3	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ENG103 - TIẾNG ANH CƠ BẢN 3

Lớp: 191101.HTN35 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 1

Ngành: Công nghệ thông tin

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2019

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	19-2-52480201-00032	Dương Văn	Toàn	26/11/1984	Nam	10	8	9.5	8.8	4.2	6.2	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
FIN102 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Lớp: 184201.OTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 23

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTN1	30%	60%	100%	
						A	B1	B4	B	T	D	
1	18-2-52340101-00001	Phạm Công	Anh	19/03/1994	Nam	7	10	7.65	8.4	6.5	7.1	
2	18-2-52340101-00040	Nguyễn Văn	Chung	24/04/1991	Nam	10	8	8	8	6.5	7.3	
3	18-2-52340101-00004	Quách Hữu	Dũng	02/04/1987	Nam	7	10	7.65	8.4	5.3	6.4	
4	18-2-52340101-00016	Đỗ Thị	Giang	21/03/1999	Nữ	7	6.5	8	7.5	6.3	6.7	
5	18-2-52340101-00007	Trịnh Thu	Hoài	21/10/1996	Nữ	9	8	8.5	8.3	7.3	7.8	
6	18-2-52340101-00046	Trần Cao	Huy	02/02/1997	Nam	10	7.5	7	7.2	7.0	7.4	
7	18-2-52340101-00090	Hà Thị	Huyền	06/10/1986	Nữ	9	6.5	8	7.5	8.8	8.4	
8	18-2-52340101-00048	Nguyễn Sĩ	Khánh	26/12/1993	Nam	7	8.5	8	8.2	3.3	5.1	
9	18-2-52340101-00019	Nguyễn Ngọc	Lân	19/06/1988	Nam	10	8.5	8	8.2	0.0	3.5	Hoãn thi
10	18-2-52340101-00009	Trịnh Thái	Long	30/10/1988	Nam	10	8.5	10	9.5	0.0	3.9	Hoãn thi
11	18-2-52340101-00050	Phạm Văn	Lương	30/08/1995	Nam	10	8.5	8	8.2	9.0	8.9	
12	18-2-52340101-00051	Nguyễn Thị Trúc	Ly	24/03/1994	Nữ	10	7.5	7	7.2	8.5	8.3	
13	18-2-52340101-00010	Hà Ngọc	Minh	24/02/1981	Nam	5	9.5	7.65	8.3	6.0	6.6	
14	18-2-52340101-00022	Nguyễn Hải	Nam	30/11/1998	Nam	6	8	8	8	7.5	7.5	
15	18-2-52340101-00052	Nguyễn Văn	Nam	17/06/1991	Nam	6	8	7	7.3	8.8	8.1	
16	18-2-52340101-00023	Nguyễn Thị	Nguyệt	09/01/1994	Nữ	10	9.3	8	8.4	8.8	8.8	
17	18-2-52340101-00053	Dương Thị	Nhân	14/09/1995	Nữ	9	8	8	8	8.5	8.4	
18	18-2-52340101-00026	Lê Văn	Thắng	10/06/1983	Nam	4	8	8	8	0.0	2.8	KẾT
19	18-2-52340101-00137	Viên Đình	Thắng	05/11/1994	Nam	9	7.5	8	7.8	6.5	7.1	
20	18-2-52340101-00056	Nguyễn Thu	Thảo	22/10/1997	Nữ	10	8	7	7.3	6.5	7.1	
21	18-2-52340101-00028	Tăng Đức	Thịnh	16/07/1984	Nam	9	9.5	8.5	8.8	7.3	7.9	
22	18-2-52340101-00057	Trương Thị	Thư	10/01/1995	Nữ	5	8	8	8	7.3	7.3	
23	18-2-52340101-00104	Nguyễn Công	Vĩnh	08/10/1986	Nam	6	6.5	8	7.5	4.8	5.7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A*0.1 + B*0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T*0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
FIN102 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Lớp: 184201.DKTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 2

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTN1	30%	60%	100%	
						A	B1	B4	B	T	D	
1	18-2-52340101-00036	Lê Thành	Đỗ	06/09/1984	Nam	7.5	8.5	9	8.8	6.0	7.0	
2	16-2-52340101-00325	Đỗ Thế	Tuấn	07/04/1981	Nam	7.5	9.5	7.5	8.5	7.0	7.5	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
FIN102 - TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

Lớp: 184101.FTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 5

Ngành: Kế Toán

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTN1	30%	60%	100%	
						A	B1	B4	B	T	D	
1	18-2-52340301-00012	Nông Thị Quỳnh	Dung	08/10/1986	Nữ	10	9	7	7.7	0.0	3.3	Vắng
2	18-2-52340301-00007	Phùng Thị Thu	Hà	06/06/1995	Nữ	10	9.5	7	7.8	5.0	6.3	
3	18-2-52340301-00014	Phùng Thị	Hoa	04/06/1997	Nữ	10	9	7	7.7	6.8	7.4	
4	18-2-52340301-00001	Đỗ Bảo	Ngọc	22/03/1999	Nữ	8	8	7	7.3	6.5	6.9	
5	18-2-52340301-00002	Lữ Thị Hồng	Nhung	02/06/1986	Nữ	10	8	7	7.3	9.3	8.8	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
ICT102 - TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG

Lớp: 191101.QTN37 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 14

Ngành: Công nghệ thông tin

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2019

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ			Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	BTKN1	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B3	B	T	D	
1	19-2-52480201-00053	Nguyễn Đức	Anh	14/08/1988	Nam	10	8.5	8.5	7.5	8.2	8.8	8.7	
2	19-2-52480201-00102	Lại Việt	Bắc	05/12/1990	Nam	10	9	9	7.5	8.5	9.0	9.0	
3	19-2-52480201-00024	Bùi Huy	Bông	10/09/1981	Nam	10	7.3	7.3	7.5	7.4	8.3	8.2	
4	19-2-52480201-00054	Lê Văn	Hoàn	04/12/1994	Nam	2	0	0	0	0	0.0	0.2	KĐT
5	19-2-52480201-00123	Hà Văn	Huy	14/11/2000	Nam	6	0	0	0	0	0.0	0.6	KĐT
6	19-2-52480201-00026	Phạm Thị	Huyền	03/10/1994	Nữ	10	6.3	6.3	9	7.2	5.5	6.5	
7	19-2-52480201-00119	Hoàng Thế	Nam	19/06/1986	Nam	0	0	0	0	0	0.0	0.0	KĐT
8	19-2-52480201-00029	Lưu Văn	Ngà	06/09/1997	Nam	10	5.5	5.5	8.5	6.5	4.8	5.8	
9	19-2-52480201-00103	Đặng Đức	Sơn	03/08/1994	Nam	0	0	0	0	0	0.0	0.0	KĐT
10	19-2-52480201-00056	Lê Phi	Trường	03/11/1996	Nam	7	7.8	7.8	7.5	7.7	6.0	6.6	
11	19-2-52480201-00121	Hoàng Minh	Tuấn	10/06/1993	Nam	8	7	7	7	7	0.0	2.9	Vắng
12	19-2-52480201-00120	Trần Quốc	Tuấn	03/09/1995	Nam	10	7.3	7.3	8.5	7.7	8.8	8.6	
13	19-2-52480201-00104	Dương Thanh	Tùng	15/03/1993	Nam	10	8	8	8	8	6.5	7.3	
14	19-2-52480201-00105	Phạm Xuân	Vinh	08/10/1997	Nam	9	8	8	5.5	7.2	8.5	8.2	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
IT102 - CƠ BẢN VỀ MẠNG MÁY TÍNH

Lớp: 191101.SKTN35 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 4

Ngành: Công nghệ thông tin

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2019

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52480201-00219	Lê Tiến	Dũng	14/06/1980	Nam	7.5	9.3	0	4.7	0.0	2.2	Vắng
2	19-2-52480201-00033	Vũ Hoàng	Luân	21/02/1977	Nam	10	9	8.5	8.8	3.8	5.9	
3	18-2-52480201-00220	Vũ Tùng	Nam	26/08/1993	Nam	10	9.2	10	9.6	5.5	7.2	
4	19-2-52480201-00037	Hà Thị Thúy	Vân	06/12/1986	Nữ	10	7	8.7	7.9	7.0	7.6	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW103 - LUẬT HIẾN PHÁP

Lớp: 194701.YTN35 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 12

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2019

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52380107-00220	Đoàn Tuấn	Anh	03/11/1995	Nam	8	9.5	9.5	9.5	3.0	5.5	
2	19-2-52380107-00026	Nguyễn Tuấn	Anh	22/11/1994	Nam	10	9.2	8.2	8.7	7.8	8.3	
3	18-2-52380107-00188	Cánh Chi	Bộ	02/03/1979	Nam	10	9.5	9	9.3	9.5	9.5	
4	18-2-52380107-00190	Vũ Sơn	Hà	12/08/1995	Nam	8	9.5	7.8	8.7	4.0	5.8	
5	18-2-52380107-00221	Trần Văn	Hiếu	08/03/1991	Nam	8	10	8.5	9.3	0.0	3.6	Hoãn thi
6	19-2-52380107-00028	Nguyễn Việt	Hoàng	27/04/1993	Nam	6	7.2	0	3.6	8.0	6.5	
7	18-2-52380107-00191	Bùi Mạnh	Hùng	16/04/1986	Nam	10	8.5	7	7.8	0.0	3.3	VẮNG
8	18-2-52380107-00192	Nguyễn Mạnh	Khôi	28/09/1989	Nam	0	0	0	0	0.0	0.0	KẾT
9	18-2-52380107-00222	Ngô Ngọc	Linh	04/11/2000	Nữ	10	9	8.5	8.8	8.0	8.4	
10	18-2-52380107-00223	Trần Đức	Thắng	21/06/1982	Nam	8	9	8.5	8.8	9.3	9.0	
11	19-2-52380107-00031	Nguyễn Thị Kim	Thanh	20/12/1985	Nữ	8	7.3	7.5	7.4	8.5	8.1	
12	18-2-52380107-00225	Nguyễn Thị	Xinh	29/03/1994	Nữ	10	10	9	9.5	8.0	8.7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW103 - LUẬT HIẾN PHÁP

Lớp: 194701.UKTN35 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 2

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2019

Ngày thi: 15/09/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	19-2-52380107-00034	Đỗ Minh	Thu	17/08/1990	Nữ	8	9.3	9	9.2	6.8	7.6	
2	18-2-52380107-00228	Hoàng Văn	Tiến	22/10/1988	Nam	8	8.5	8.5	8.5	8.8	8.6	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW108 - LUẬT THƯƠNG MẠI

Lớp: 194701.UCTN35 Hệ: Từ xa
Tổng số học viên: 2
Ngành: Luật kinh tế

Năm nhập học: 2019
Ngày thi: 25/08/2019
Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52380107-00226	Trần Thị Ngọc	Anh	10/11/1993	Nữ	7	8	10	9	8.3	8.4	
2	18-2-52380107-00227	Nguyễn Hoàng	Minh	25/09/1991	Nam	9	9.5	9	9.3	6.0	7.3	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW108 - LUẬT THƯƠNG MẠI

Lớp: 194701.RKTN35 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 10

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2019

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	19-2-52380107-00038	Nguyễn Văn	An	15/12/1983	Nam	8	5.5	6.5	6	7.8	7.3	
2	18-2-52380107-00204	Nguyễn Tuấn	Anh	04/11/1983	Nam	10	9.8	8.5	9.2	7.3	8.1	
3	18-2-52380107-00232	Trần Mạnh	Cường	24/02/1996	Nam	8	8	9	8.5	9.0	8.8	
4	19-2-52380107-00040	Hoàng Đăng	Định	28/10/1984	Nam	2	6.5	5.8	6.2	7.5	6.6	
5	19-2-52380107-00004	Bùi Quang	Hòa	05/12/1979	Nam	10	9	10	9.5	9.8	9.7	
6	19-2-52380107-00043	Trần Ngọc	Khánh	19/11/1980	Nam	9	7	9	8	0.0	3.3	VẮNG
7	18-2-52380107-00233	Lê Thanh	Lợi	01/11/1986	Nam	6	8	10	9	9.3	8.9	
8	18-2-52380107-00234	Nguyễn Thị Hồng	Thơm	10/04/1981	Nữ	8	9	7.5	8.3	7.8	8.0	
9	19-2-52380107-00006	Phạm	Thúy	27/12/1975	Nữ	8	8.8	8.7	8.8	7.3	7.8	
10	18-2-52380107-00235	Vũ Quốc	Tuấn	30/11/1984	Nam	10	9.5	9.5	9.5	8.0	8.7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW108 - LUẬT THƯƠNG MẠI

Lớp: 194701.RCTN35 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 9

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2019

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	19-2-52380107-00001	Nguyễn Văn	Học	04/07/1988	Nam	5	7.5	5.5	6.5	8.0	7.3	
2	18-2-52380107-00229	Lê Thị	Hường	10/08/1990	Nữ	10	10	9.5	9.8	7.3	8.3	
3	19-2-52380107-00002	Ngô Thị	Huyền	07/04/1995	Nữ	9	7.3	9	8.2	9.0	8.8	
4	19-2-52380107-00035	Phạm Phi	Huỳnh	11/05/1988	Nam	8	9.5	9.5	9.5	9.0	9.1	
5	18-2-52380107-00230	Phan Thị	Lan	11/09/1993	Nữ	10	10	9.5	9.8	8.8	9.2	
6	18-2-52380107-00231	Lê Văn	Phúc	02/11/1983	Nam	10	10	9	9.5	7.8	8.5	
7	19-2-52380107-00036	Nguyễn Minh	Thúy	25/01/1992	Nữ	8	9.5	9	9.3	7.8	8.3	
8	19-2-52380107-00063	Lê Duy	Trung	29/12/1976	Nam	6	10	9.5	9.8	7.8	8.2	
9	19-2-52380107-00037	Phạm Anh	Tùng	16/03/1990	Nam	8	8	10	9	7.0	7.7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW109 - LUẬT LAO ĐỘNG

Lớp: 184701.RKTN29 Hệ: Từ xa
Tổng số học viên: 10
Ngành: Luật kinh tế

Năm nhập học: 2018
Ngày thi: 25/08/2019
Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52380107-00004	Lô Phương	Bình	11/06/1987	Nữ	8	10	8.7	9.4	8.8	8.9	
2	18-2-52380107-00005	Nguyễn Minh	Cường	18/07/1976	Nam	10	10	10	10	9.5	9.7	
3	18-2-52380107-00022	Lê Hồng	Dương	16/01/1989	Nam	10	10	9	9.5	8.5	9.0	
4	18-2-52380107-00023	Trần Thị Thu	Hà	21/08/1983	Nữ	8	9.5	10	9.8	6.8	7.8	
5	18-2-52380107-00006	Phạm Văn	Hanh	02/11/1983	Nam	10	10	10	10	8.5	9.1	
6	18-2-52380107-00024	Trần Mạnh	Long	22/12/1983	Nam	8	10	10	10	3.8	6.1	
7	18-2-52380107-00025	Nguyễn Văn	Nam	16/10/1986	Nam	10	8.7	9	8.9	7.0	7.9	
8	18-2-52380107-00026	Nguyễn Huy	Toàn	24/08/1983	Nam	8	7.3	10	8.7	7.0	7.6	
9	18-2-52380107-00007	Hoàng Văn	Tuấn	25/12/1993	Nam	10	9	10	9.5	7.3	8.2	
10	18-2-52380107-00008	Hoàng Bá	Viết	24/12/1951	Nam	8	9.2	8.3	8.8	7.3	7.8	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW109 - LUẬT LAO ĐỘNG

Lớp: 184701.RCTN29 Hệ: Từ xa
Tổng số học viên: 7
Ngành: Luật kinh tế

Năm nhập học: 2018
Ngày thi: 25/08/2019
Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52380107-00033	Tạ Thị Hồng	Anh	25/07/1995	Nữ	5	7.5	7	7.3	7.3	7.1	
2	18-2-52380107-00019	Đào Lương	Bình	11/05/1986	Nam	10	6.5	6	6.3	8.0	7.7	
3	18-2-52380107-00002	Phạm Thị Quỳnh	Mai	30/03/1975	Nữ	8	7	9.3	8.2	6.5	7.2	
4	18-2-52380107-00036	Lê Minh	Quý	02/02/1993	Nam	4	8.5	4.7	6.6	0.0	2.4	VẮNG
5	18-2-52380107-00003	Lê Việt	Thắng	10/11/1990	Nam	6	10	10	10	7.5	8.1	
6	18-2-52380107-00021	Phạm Văn	Toàn	13/03/1967	Nam	6	7.5	7	7.3	7.5	7.3	
7	18-2-52380107-00037	Bùi Nguyễn Anh	Tuấn	03/06/1981	Nam	10	10	8	9	7.8	8.4	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW113 - LUẬT MÔI TRƯỜNG

Lớp: 184701.UKTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 2

Ngành: Luật kinh tế

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00542	Nguyễn Đình	Cường	09/04/1994	Nam	10	9.5	9	9.3	7.5	8.3	
2	18-2-52380107-00018	Phạm Quốc	Huy	15/02/1987	Nam	5	6.5	6.5	6.5	6.0	6.1	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW114 - CÔNG PHÁP QUỐC TẾ

Lớp: 184701.RKTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 10

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52380107-00004	Lô Phương	Bình	11/06/1987	Nữ	8	9.5	10	9.8	9.5	9.4	
2	18-2-52380107-00005	Nguyễn Minh	Cường	18/07/1976	Nam	10	9.8	10	9.9	8.3	9.0	
3	18-2-52380107-00022	Lê Hồng	Dương	16/01/1989	Nam	10	8.5	8	8.3	7.8	8.2	
4	18-2-52380107-00023	Trần Thị Thu	Hà	21/08/1983	Nữ	8	7	8	7.5	9.5	8.8	
5	18-2-52380107-00006	Phạm Văn	Hanh	02/11/1983	Nam	10	10	10	10	9.5	9.7	
6	18-2-52380107-00024	Trần Mạnh	Long	22/12/1983	Nam	6	9.5	9.5	9.5	8.3	8.4	
7	18-2-52380107-00025	Nguyễn Văn	Nam	16/10/1986	Nam	10	8.7	9.5	9.1	9.8	9.6	
8	18-2-52380107-00026	Nguyễn Huy	Toàn	24/08/1983	Nam	8	8.2	7.5	7.9	7.5	7.7	
9	18-2-52380107-00007	Hoàng Văn	Tuấn	25/12/1993	Nam	10	8	8.5	8.3	8.5	8.6	
10	18-2-52380107-00008	Hoàng Bá	Viết	24/12/1951	Nam	8	8	6.7	7.4	8.3	8.0	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW114 - CÔNG PHÁP QUỐC TẾ

Lớp: 184701.RCTN29 Hệ: Từ xa
Tổng số học viên: 7
Ngành: Luật kinh tế

Năm nhập học: 2018
Ngày thi: 25/08/2019
Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1, Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52380107-00033	Tạ Thị Hồng	Anh	25/07/1995	Nữ	5	5.8	6.5	6.2	9.0	7.8	
2	18-2-52380107-00019	Đào Lương	Bình	11/05/1986	Nam	10	5	8.5	6.8	9.0	8.4	
3	18-2-52380107-00002	Phạm Thị Quỳnh	Mai	30/03/1975	Nữ	4	9	9	9	8.5	8.2	
4	18-2-52380107-00036	Lê Minh	Quý	02/02/1993	Nam	4	9	7.5	8.3	0.0	2.9	Vắng
5	18-2-52380107-00003	Lê Việt	Thắng	10/11/1990	Nam	8	9.5	9.5	9.5	8.8	8.9	
6	18-2-52380107-00021	Phạm Văn	Toàn	13/03/1967	Nam	6	6.8	8	7.4	8.3	7.8	
7	18-2-52380107-00037	Bùi Nguyễn Anh	Tuấn	03/06/1981	Nam	10	10	9.8	9.9	10.0	10.0	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW118 - LUẬT TÀI CHÍNH CÔNG

Lớp: 184701.YTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 10

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00527	Nguyễn Việt	Anh	30/08/1996	Nam	0	4.5	5	4.8	0.0	1.4	KẾT
2	18-2-52380107-00009	Đỗ Tiến	Cường	06/12/1979	Nam	4	8.2	9	8.6	8.8	8.3	
3	18-2-52380107-00029	Nguyễn Thị Lan	Hương	13/01/1981	Nữ	6	7.8	9	8.4	9.3	8.7	
4	18-2-52380107-00001	Đỗ Quý	Khôi	04/05/1992	Nam	0	0	0	0	0.0	0.0	KẾT
5	18-2-52380107-00031	Đỗ Trung	Kiên	15/12/1991	Nam	6	7.8	8	7.9	7.8	7.7	
6	18-2-52380107-00013	Lê Thị	Thủy	09/01/1981	Nữ	9	8	7.3	7.7	6.8	7.3	
7	18-2-52380107-00014	Nguyễn Đình	Tín	04/05/1997	Nam	9	9.5	7	8.3	8.8	8.7	
8	18-2-52380107-00015	Cổ Huyền	Trang	05/11/1993	Nữ	10	8.5	9.5	9	9.8	9.6	
9	18-2-52380107-00016	Hoàng Văn	Trường	22/06/1978	Nam	9	9.5	9	9.3	9.3	9.3	
10	18-2-52380107-00017	Lê Hoàng	Việt	04/05/1998	Nam	8	10	9.5	9.8	8.3	8.7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW118 - LUẬT TÀI CHÍNH CÔNG

Lớp: 184701.UKTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 2

Ngành: Luật kinh tế

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00542	Nguyễn Đình	Cường	09/04/1994	Nam	10	8	8.5	8.3	6.3	7.3	
2	18-2-52380107-00018	Phạm Quốc	Huy	15/02/1987	Nam	6	6.8	6	6.4	6.8	6.6	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW202 - LUẬT HỌC SO SÁNH

Lớp: 194701.RCTN35 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 9

Ngành: Luật kinh tế

Năm nhập học: 2019

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	19-2-52380107-00001	Nguyễn Văn	Học	04/07/1988	Nam	4	6.3	5	5.7	5.5	5.4	
2	18-2-52380107-00229	Lê Thị	Hường	10/08/1990	Nữ	10	9	10	9.5	8.5	9.0	
3	19-2-52380107-00002	Ngô Thị	Huyền	07/04/1995	Nữ	10	3.8	7.5	5.7	9.3	8.3	
4	19-2-52380107-00035	Phạm Phi	Huỳnh	11/05/1988	Nam	8	9	9.5	9.3	9.5	9.3	
5	18-2-52380107-00230	Phan Thị	Lan	11/09/1993	Nữ	10	10	10	10	9.3	9.6	
6	18-2-52380107-00231	Lê Văn	Phúc	02/11/1983	Nam	10	9	10	9.5	9.0	9.3	
7	19-2-52380107-00036	Nguyễn Minh	Thúy	25/01/1992	Nữ	8	7.3	8.5	7.9	4.0	5.6	
8	19-2-52380107-00063	Lê Duy	Trung	29/12/1976	Nam	6	10	10	10	5.8	7.1	
9	19-2-52380107-00037	Phạm Anh	Tùng	16/03/1990	Nam	8	7	7.5	7.3	5.8	6.5	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A*0.1 + B*0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T*0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW202 - LUẬT HỌC SO SÁNH

Lớp: 194701.RKTN35 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 10

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2019

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	19-2-52380107-00038	Nguyễn Văn	An	15/12/1983	Nam	8	5.5	4.7	5.1	9.5	8.0	
2	18-2-52380107-00204	Nguyễn Tuấn	Anh	04/11/1983	Nam	10	7.5	9.5	8.5	7.5	8.1	
3	18-2-52380107-00232	Trần Mạnh	Cường	24/02/1996	Nam	8	7.5	6.3	6.9	8.0	7.7	
4	19-2-52380107-00040	Hoàng Đăng	Định	28/10/1984	Nam	4	4.5	3.5	4	4.3	4.2	
5	19-2-52380107-00004	Bùi Quang	Hòa	05/12/1979	Nam	10	9.5	9.5	9.5	8.8	9.1	
6	19-2-52380107-00043	Trần Ngọc	Khánh	19/11/1980	Nam	8	5	9.5	7.3	0.0	3.0	Vắng
7	18-2-52380107-00233	Lê Thanh	Lợi	01/11/1986	Nam	6	8.5	9.5	9	6.5	7.2	
8	18-2-52380107-00234	Nguyễn Thị Hồng	Thơm	10/04/1981	Nữ	8	6.8	8	7.4	7.8	7.7	
9	19-2-52380107-00006	Phạm	Thúy	27/12/1975	Nữ	8	6.5	9.5	8	9.0	8.6	
10	18-2-52380107-00235	Vũ Quốc	Tuấn	30/11/1984	Nam	10	8.5	8	8.3	8.5	8.6	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW202 - LUẬT HỌC SO SÁNH

Lớp: 194701.UCTN35 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 2

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2019

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52380107-00226	Trần Thị Ngọc	Anh	10/11/1993	Nữ	9	6.8	9	7.9	8.5	8.4	
2	18-2-52380107-00227	Nguyễn Hoàng	Minh	25/09/1991	Nam	10	8.3	9	8.7	9.5	9.3	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW202 - LUẬT HỌC SO SÁNH

Lớp: 194701.UKTN35 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 2

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2019

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	19-2-52380107-00034	Đỗ Minh	Thu	17/08/1990	Nữ	8	8	8	8	8.0	8.0	
2	18-2-52380107-00228	Hoàng Văn	Tiến	22/10/1988	Nam	8	8	10	9	7.8	8.2	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW202 - LUẬT HỌC SO SÁNH

Lớp: 194701.YTN35 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 12

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2019

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52380107-00220	Đoàn Tuấn	Anh	03/11/1995	Nam	8	8.8	8	8.4	5.8	6.8	
2	19-2-52380107-00026	Nguyễn Tuấn	Anh	22/11/1994	Nam	10	8.5	9	8.8	9.3	9.2	
3	18-2-52380107-00188	Cảnh Chi	Bộ	02/03/1979	Nam	10	9	9.5	9.3	8.0	8.6	
4	18-2-52380107-00190	Vũ Sơn	Hà	12/08/1995	Nam	8	8.2	7.5	7.9	4.5	5.9	
5	18-2-52380107-00221	Trần Văn	Hiếu	08/03/1991	Nam	8	8	6.8	7.4	0.0	3.0	Hoãn thi
6	19-2-52380107-00028	Nguyễn Việt	Hoàng	27/04/1993	Nam	6	7	0	3.5	7.5	6.2	
7	18-2-52380107-00191	Bùi Mạnh	Hùng	16/04/1986	Nam	10	10	8.5	9.3	0.0	3.8	Vắng
8	18-2-52380107-00192	Nguyễn Mạnh	Khôi	28/09/1989	Nam	0	0	0	0	0.0	0.0	KĐT
9	18-2-52380107-00222	Ngô Ngọc	Linh	04/11/2000	Nữ	10	8	8.5	8.3	8.8	8.8	
10	18-2-52380107-00223	Trần Đức	Thắng	21/06/1982	Nam	8	9	9.5	9.3	8.3	8.6	
11	19-2-52380107-00031	Nguyễn Thị Kim	Thanh	20/12/1985	Nữ	8	7.7	9	8.4	9.0	8.7	
12	18-2-52380107-00225	Nguyễn Thị	Xinh	29/03/1994	Nữ	10	8	8.5	8.3	7.8	8.2	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW305 - LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ

Lớp: 184701.RKTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 10

Ngành: Luật kinh tế

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52380107-00004	Lô Phương	Bình	11/06/1987	Nữ	6	9	8.5	8.8	8.5	8.3	
2	18-2-52380107-00005	Nguyễn Minh	Cường	18/07/1976	Nam	10	9	9	9	9.3	9.3	
3	18-2-52380107-00022	Lê Hồng	Dương	16/01/1989	Nam	10	10	9	9.5	7.8	8.5	
4	18-2-52380107-00023	Trần Thị Thu	Hà	21/08/1983	Nữ	8	7.5	9	8.3	7.5	7.8	
5	18-2-52380107-00006	Phạm Văn	Hanh	02/11/1983	Nam	10	9.8	9.8	9.8	8.5	9.0	
6	18-2-52380107-00024	Trần Mạnh	Long	22/12/1983	Nam	6	8.5	10	9.3	9.3	9.0	
7	18-2-52380107-00025	Nguyễn Văn	Nam	16/10/1986	Nam	10	8.7	8.7	8.7	7.5	8.1	
8	18-2-52380107-00026	Nguyễn Huy	Toàn	24/08/1983	Nam	8	9	8.3	8.7	6.5	7.3	
9	18-2-52380107-00007	Hoàng Văn	Tuấn	25/12/1993	Nam	10	8	8.3	8.2	5.3	6.6	
10	18-2-52380107-00008	Hoàng Bá	Viết	24/12/1951	Nam	8	8.8	7.5	8.2	6.5	7.2	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A*0.1 + B*0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T*0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW305 - LUẬT TỔ TỤNG HÌNH SỰ

Lớp: 184701.RCTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 7

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52380107-00033	Tạ Thị Hồng	Anh	25/07/1995	Nữ	5	5	6.8	5.9	6.8	6.4	
2	18-2-52380107-00019	Đào Lương	Bình	11/05/1986	Nam	10	6.5	4.5	5.5	8.5	7.8	
3	18-2-52380107-00002	Phạm Thị Quỳnh	Mai	30/03/1975	Nữ	6	8.3	7.5	7.9	7.5	7.5	
4	18-2-52380107-00036	Lê Minh	Quý	02/02/1993	Nam	6	6.5	9	7.8	0.0	2.9	Vắng
5	18-2-52380107-00003	Lê Việt	Thắng	10/11/1990	Nam	6	9.5	10	9.8	7.8	8.2	
6	18-2-52380107-00021	Phạm Văn	Toán	13/03/1967	Nam	6	6.5	6.5	6.5	7.8	7.2	
7	18-2-52380107-00037	Bùi Nguyễn Anh	Tuấn	03/06/1981	Nam	10	9.8	7.5	8.7	8.8	8.9	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
LAW306 - LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ

Lớp: 184701.UKTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 2

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	17-2-52380107-00542	Nguyễn Đình	Cường	09/04/1994	Nam	10	9	9.5	9.3	4.8	6.7	
2	18-2-52380107-00018	Phạm Quốc	Huy	15/02/1987	Nam	10	7.5	5.5	6.5	5.5	6.3	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN305 - QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Lớp: 184201.OTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 23

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTN1	30%	60%	100%	
						A	B4	B	T	D	
1	18-2-52340101-00001	Phạm Công	Anh	19/03/1994	Nam	7	5.85	5.9	6.8	6.6	
2	18-2-52340101-00040	Nguyễn Văn	Chung	24/04/1991	Nam	10	6	6	7.0	7.0	
3	18-2-52340101-00004	Quách Hữu	Dũng	02/04/1987	Nam	5	5.85	5.9	8.0	7.1	
4	18-2-52340101-00016	Đỗ Thị	Giang	21/03/1999	Nữ	10	5.5	5.5	7.5	7.2	
5	18-2-52340101-00007	Trịnh Thu	Hoài	21/10/1996	Nữ	9	6.5	6.5	7.8	7.5	
6	18-2-52340101-00046	Trần Cao	Huy	02/02/1997	Nam	10	6	6	6.0	6.4	
7	18-2-52340101-00090	Hà Thị	Huyền	06/10/1986	Nữ	10	5.5	5.5	7.3	7.0	
8	18-2-52340101-00048	Nguyễn Sĩ	Khánh	26/12/1993	Nam	7	6	6	6.5	6.4	
9	18-2-52340101-00019	Nguyễn Ngọc	Lân	19/06/1988	Nam	10	5.5	5.5	0.0	2.7	Hoãn thi
10	18-2-52340101-00009	Trịnh Thái	Long	30/10/1988	Nam	10	7.15	7.2	0.0	3.2	Hoãn thi
11	18-2-52340101-00050	Phạm Văn	Lương	30/08/1995	Nam	10	6	6	6.0	6.4	
12	18-2-52340101-00051	Nguyễn Thị Trúc	Ly	24/03/1994	Nữ	10	6	6	6.8	6.9	
13	18-2-52340101-00010	Hà Ngọc	Minh	24/02/1981	Nam	10	5.85	5.9	5.0	5.8	
14	18-2-52340101-00022	Nguyễn Hải	Nam	30/11/1998	Nam	6	5.5	5.5	6.3	6.0	
15	18-2-52340101-00052	Nguyễn Văn	Nam	17/06/1991	Nam	10	6	6	8.3	7.8	
16	18-2-52340101-00023	Nguyễn Thị	Nguyệt	09/01/1994	Nữ	10	6	6	7.8	7.5	
17	18-2-52340101-00053	Dương Thị	Nhàn	14/09/1995	Nữ	10	5.5	5.5	6.0	6.3	
18	18-2-52340101-00026	Lê Văn	Thắng	10/06/1983	Nam	6	6	6	6.3	6.2	
19	18-2-52340101-00137	Viên Đình	Thắng	05/11/1994	Nam	10	5.5	5.5	6.8	6.7	
20	18-2-52340101-00056	Nguyễn Thu	Thảo	22/10/1997	Nữ	10	6	6	6.3	6.6	
21	18-2-52340101-00028	Tăng Đức	Thịnh	16/07/1984	Nam	10	7.8	7.8	8.3	8.3	
22	18-2-52340101-00057	Trương Thị	Thư	10/01/1995	Nữ	7	6	6	5.0	5.5	
23	18-2-52340101-00104	Nguyễn Công	Vĩnh	08/10/1986	Nam	10	5.5	5.5	7.8	7.3	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN305 - QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Lớp: 184201.DKTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 2

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTN1	30%	60%	100%	
						A	B4	B	T	D	
1	18-2-52340101-00036	Lê Thành	Đỗ	06/09/1984	Nam	10	9	9	6.3	7.5	
2	16-2-52340101-00325	Đỗ Thế	Tuấn	07/04/1981	Nam	4	9	9	6.5	7.0	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) + $T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN305 - QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Lớp: 184201.DCTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 3

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTN1	30%	60%	100%	
						A	B4	B	T	D	
1	18-2-52340101-00011	Phạm Hải	Chung	14/12/1993	Nữ	10	8	8	0.0	3.4	Hoãn thi
2	18-2-52340101-00035	Vũ Phương	Thảo	08/02/1991	Nữ	10	8	8	8.8	8.7	
3	18-2-52340101-00064	Lưu Thị Đài	Trang	31/01/1991	Nữ	10	8	8	7.0	7.6	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN305 - QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Lớp: 184201.CKTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 8

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTN1	30%	60%	100%	
						A	B4	B	T	D	
1	18-2-52340101-00037	Phạm Đức	An	27/10/1987	Nam	10	5	5	7.8	7.2	
2	18-2-52340101-00038	Trần Hữu	Anh	08/08/1991	Nam	10	5	5	8.5	7.6	
3	18-2-52340101-00067	Nguyễn Xuân	Chiến	08/08/1986	Nam	10	5	5	7.8	7.2	
4	18-2-52340101-00069	Nguyễn Ngọc	Dương	26/02/1984	Nam	10	5	5	7.3	6.9	
5	18-2-52340101-00070	Phạm Văn	Giới	02/11/1984	Nam	10	5	5	7.0	6.7	
6	18-2-52340101-00014	Tạ Phú Song	Toàn	23/11/1991	Nam	10	5	5	8.3	7.5	
7	18-2-52340101-00071	Trần Xuân	Trọng	03/07/1991	Nam	10	5	5	7.8	7.2	
8	18-2-52340101-00015	Ngô Trí	Trường	15/02/1985	Nam	10	5	5	8.8	7.8	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN305 - QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Lớp: 184101.FTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 5

Ngành: Kế Toán

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTN1	30%	60%	100%	
						A	B4	B	T	D	
1	18-2-52340301-00012	Nông Thị Quỳnh	Dung	08/10/1986	Nữ	10	7.5	7.5	0.0	3.3	Vắng
2	18-2-52340301-00007	Phùng Thị Thu	Hà	06/06/1995	Nữ	10	7.5	7.5	8.3	8.2	
3	18-2-52340301-00014	Phùng Thị	Hoa	04/06/1997	Nữ	10	7.5	7.5	5.5	6.6	
4	18-2-52340301-00001	Đỗ Bảo	Ngọc	22/03/1999	Nữ	10	7.5	7.5	5.8	6.7	
5	18-2-52340301-00002	Lữ Thị Hồng	Nhung	02/06/1986	Nữ	10	7.5	7.5	6.3	7.0	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN305 - QUẢN TRỊ NGUỒN NHÂN LỰC

Lớp: 184101.AKTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 4

Ngành: Kế Toán

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTN1	30%	60%	100%	
						A	B4	B	T	D	
1	18-2-52340301-00017	Phạm Thị	Hồng	16/05/1985	Nữ	10	8.5	8.5	7.5	8.1	
2	18-2-52340301-00006	Nguyễn Thị	Hương	27/01/1984	Nữ	10	8.5	8.5	6.8	7.6	
3	18-2-52340301-00009	Vũ Thị	Phượng	10/04/1992	Nữ	10	7.65	7.7	6.8	7.4	
4	18-2-52340301-00011	Nguyễn Thị	Vui	08/10/1985	Nữ	10	8.5	8.5	6.3	7.3	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T \cdot 0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAT102 - TOÁN CAO CẤP 2

Lớp: 191101.QTN35 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 12

Ngành: Công nghệ thông tin

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2019

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52480201-00212	Trịnh Xuân	Bách	10/05/1990	Nam	10	9.5	9	9.3	7.0	8.0	
2	18-2-52480201-00213	Nguyễn Việt	Hải	19/10/1983	Nam	10	9.2	9	9.1	7.3	8.1	
3	19-2-52480201-00025	Nguyễn Duy	Hiếu	08/03/1997	Nam	10	8	9	8.5	5.5	6.9	
4	18-2-52480201-00178	Mai Xuân	Hùng	18/05/1988	Nam	10	8	8	8	0.0	3.4	Hoãn thi
5	19-2-52480201-00001	Lê Duy	Khánh	25/12/1986	Nam	10	7	7.5	7.3	0.0	3.2	Hoãn thi
6	19-2-52480201-00027	Hoàng Bá	Mạnh	09/12/1980	Nam	4	5	8.5	6.8	4.0	4.8	
7	19-2-52480201-00028	Trần Đức	Minh	03/04/1985	Nam	10	9	8.8	8.9	3.8	6.0	
8	18-2-52480201-00215	Lê Hữu	Thái	30/07/1990	Nam	10	8.5	8.5	8.5	2.3	4.9	
9	18-2-52480201-00216	Phạm Văn	Thành	02/02/1997	Nam	10	9.3	6.8	8.1	6.5	7.3	
10	18-2-52480201-00182	Lưu Văn	Thủy	06/11/1984	Nam	10	8.5	8	8.3	4.3	6.1	
11	19-2-52480201-00030	Bùi Tổng	Tinh	21/04/1985	Nam	10	7.2	7.7	7.5	2.5	4.8	
12	18-2-52480201-00218	Lê Thị Hồng	Xuyến	17/10/1983	Nữ	8	6.8	7.5	7.2	6.5	6.9	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAT104 - TOÁN RỜI RẠC

Lớp: 181101.HTN31 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 1

Ngành: Công nghệ thông tin

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52480201-00184	Phạm Văn	Công	17/11/1989	Nam	7.5	9	10	9.5	0.0	3.6	Vắng

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

PHM101 - NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN 1

Lớp: 184701.YTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 10

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTKN1	20%	70%	100%	
						A	B1	B3	B	T	D	
1	17-2-52380107-00527	Nguyễn Việt	Anh	30/08/1996	Nam	0	3.8	0	1.9	0.0	0.4	KẾT
2	18-2-52380107-00009	Đỗ Tiến	Cường	06/12/1979	Nam	7.5	6.3	7	6.7	3.5	4.5	
3	18-2-52380107-00029	Nguyễn Thị Lan	Hương	13/01/1981	Nữ	5	6.8	8.5	7.7	7.8	7.5	
4	18-2-52380107-00001	Đỗ Quý	Khôi	04/05/1992	Nam	0	0	0	0	0.0	0.0	KẾT
5	18-2-52380107-00031	Đỗ Trung	Kiên	15/12/1991	Nam	5	7.3	9	8.2	4.3	5.2	
6	18-2-52380107-00013	Lê Thị	Thủy	09/01/1981	Nữ	10	7.5	7.5	7.5	7.3	7.6	
7	18-2-52380107-00014	Nguyễn Đình	Tín	04/05/1997	Nam	10	6.3	8	7.2	4.8	5.8	
8	18-2-52380107-00015	Cổ Huyền	Trang	05/11/1993	Nữ	10	8	8	8	7.5	7.9	
9	18-2-52380107-00016	Hoàng Văn	Trường	22/06/1978	Nam	10	8.5	6	7.3	7.3	7.6	
10	18-2-52380107-00017	Lê Hoàng	Việt	04/05/1998	Nam	10	9.5	8.5	9	3.3	5.1	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN

PHM102 - NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN 2

Lớp: 191101.QTN35 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 12

Ngành: Công nghệ thông tin

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2019

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTKN1	20%	70%	100%	
						A	B1	B3	B	T	D	
1	18-2-52480201-00212	Trịnh Xuân	Bách	10/05/1990	Nam	10	8.5	7	7.8	7.5	7.8	
2	18-2-52480201-00213	Nguyễn Việt	Hải	19/10/1983	Nam	10	9.3	8	8.7	5.5	6.6	
3	19-2-52480201-00025	Nguyễn Duy	Hiếu	08/03/1997	Nam	10	7.7	0	3.9	5.5	5.6	
4	18-2-52480201-00178	Mai Xuân	Hùng	18/05/1988	Nam	10	8	7	7.5	0.0	2.5	Hoãn thi
5	19-2-52480201-00001	Lê Duy	Khánh	25/12/1986	Nam	10	7	7	7	0.0	2.4	Hoãn thi
6	19-2-52480201-00027	Hoàng Bá	Mạnh	09/12/1980	Nam	5	9	7	8	4.5	5.3	
7	19-2-52480201-00028	Trần Đắc	Minh	03/04/1985	Nam	10	9	8	8.5	7.0	7.6	
8	18-2-52480201-00215	Lê Hữu	Thái	30/07/1990	Nam	10	9	8	8.5	5.5	6.6	
9	18-2-52480201-00216	Phạm Văn	Thành	02/02/1997	Nam	7.5	8.3	0	4.2	4.5	4.7	
10	18-2-52480201-00182	Lưu Văn	Thùy	06/11/1984	Nam	10	9	5	7	6.0	6.6	
11	19-2-52480201-00030	Bùi Tổng	Tinh	21/04/1985	Nam	10	6.8	0	3.4	5.0	5.2	
12	18-2-52480201-00218	Lê Thị Hồng	Xuyến	17/10/1983	Nữ	10	7.3	7	7.2	6.8	7.2	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
STA201 - LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ TOÁN

Lớp: 184201.OTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 23

Ngành: Quản Trị Kinh Doanh

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52340101-00001	Phạm Công	Anh	19/03/1994	Nam	6	9.5	10	9.8	5.0	6.5	
2	18-2-52340101-00040	Nguyễn Văn	Chung	24/04/1991	Nam	10	8.5	8	8.3	5.8	7.0	
3	18-2-52340101-00004	Quách Hữu	Dũng	02/04/1987	Nam	6	8	8	8	5.3	6.2	
4	18-2-52340101-00016	Đỗ Thị	Giang	21/03/1999	Nữ	8	8.3	8	8.2	4.8	6.1	
5	18-2-52340101-00007	Trịnh Thu	Hoài	21/10/1996	Nữ	8	9	10	9.5	3.8	5.9	
6	18-2-52340101-00046	Trần Cao	Huy	02/02/1997	Nam	8	7	9	8	5.3	6.4	
7	18-2-52340101-00090	Hà Thị	Huyền	06/10/1986	Nữ	8	8	7	7.5	4.3	5.6	
8	18-2-52340101-00048	Nguyễn Sĩ	Khánh	26/12/1993	Nam	8	8.5	8	8.3	2.5	4.8	
9	18-2-52340101-00019	Nguyễn Ngọc	Lân	19/06/1988	Nam	10	8.5	9	8.8	0.0	3.6	Hoãn thi
10	18-2-52340101-00009	Trịnh Thái	Long	30/10/1988	Nam	8	9.5	9	9.3	0.0	3.6	Hoãn thi
11	18-2-52340101-00050	Phạm Văn	Lương	30/08/1995	Nam	8	9.5	9	9.3	4.5	6.3	
12	18-2-52340101-00051	Nguyễn Thị Trúc	Ly	24/03/1994	Nữ	10	6.7	8.5	7.6	5.0	6.3	
13	18-2-52340101-00010	Hà Ngọc	Minh	24/02/1981	Nam	4	8.3	8.5	8.4	2.3	4.3	
14	18-2-52340101-00022	Nguyễn Hải	Nam	30/11/1998	Nam	6	8	8	8	6.3	6.8	
15	18-2-52340101-00052	Nguyễn Văn	Nam	17/06/1991	Nam	8	8.5	7.5	8	7.5	7.7	
16	18-2-52340101-00023	Nguyễn Thị	Nguyệt	09/01/1994	Nữ	10	9.2	9.5	9.4	8.8	9.1	
17	18-2-52340101-00053	Dương Thị	Nhân	14/09/1995	Nữ	8	8	9	8.5	5.8	6.8	
18	18-2-52340101-00026	Lê Văn	Thắng	10/06/1983	Nam	6	7	8.5	7.8	6.5	6.8	
19	18-2-52340101-00137	Viên Đình	Thắng	05/11/1994	Nam	8	6.5	0	3.3	5.8	5.3	
20	18-2-52340101-00056	Nguyễn Thu	Thảo	22/10/1997	Nữ	8	7.5	8.3	7.9	4.3	5.8	
21	18-2-52340101-00028	Tăng Đức	Thịnh	16/07/1984	Nam	8	10	9	9.5	4.5	6.4	
22	18-2-52340101-00057	Trương Thị	Thư	10/01/1995	Nữ	6	8	7.5	7.8	4.0	5.3	
23	18-2-52340101-00104	Nguyễn Công	Vĩnh	08/10/1986	Nam	8	8.5	10	9.3	3.3	5.6	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
STA201 - LÝ THUYẾT XÁC SUẤT VÀ THỐNG KÊ TOÁN

Lớp: 184101.FTN29 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 5

Ngành: Kế Toán

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2018

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ		Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTVN1	BTVN2	30%	60%	100%	
						A	B1	B2	B	T	D	
1	18-2-52340301-00012	Nông Thị Quỳnh	Dung	08/10/1986	Nữ	10	8.2	7.8	8	0.0	3.4	Vắng
2	18-2-52340301-00007	Phùng Thị Thu	Hà	06/06/1995	Nữ	8	8.5	8	8.3	6.0	6.9	
3	18-2-52340301-00014	Phùng Thị	Hoa	04/06/1997	Nữ	10	8.8	9	8.9	4.5	6.4	
4	18-2-52340301-00001	Đỗ Bảo	Ngọc	22/03/1999	Nữ	8	7	8.5	7.8	5.5	6.4	
5	18-2-52340301-00002	Lữ Thị Hồng	Nhung	02/06/1986	Nữ	10	8.5	7.5	8	7.3	7.8	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN413 - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Lớp: 194701.YTN35 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 12

Ngành: Luật kinh tế

Năm nhập học: 2019

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTN1	30%	60%	100%	
						A	B4	B	T	D	
1	18-2-52380107-00220	Đoàn Tuấn	Anh	03/11/1995	Nam	8	8	8	2.8	4.9	
2	19-2-52380107-00026	Nguyễn Tuấn	Anh	22/11/1994	Nam	10	8	8	3.8	5.7	
3	18-2-52380107-00188	Cánh Chi	Bộ	02/03/1979	Nam	10	8	8	4.3	6.0	
4	18-2-52380107-00190	Vũ Sơn	Hà	12/08/1995	Nam	7	8	8	2.3	4.5	
5	18-2-52380107-00221	Trần Văn	Hiếu	08/03/1991	Nam	10	8	8	0.0	3.4	Hoãn thi
6	19-2-52380107-00028	Nguyễn Việt	Hoàng	27/04/1993	Nam	10	8	8	2.5	4.9	
7	18-2-52380107-00191	Bùi Mạnh	Hùng	16/04/1986	Nam	10	8	8	0.0	3.4	Vắng
8	18-2-52380107-00192	Nguyễn Mạnh	Khôi	28/09/1989	Nam	0	8	8	0.0	2.4	KẾT
9	18-2-52380107-00222	Ngô Ngọc	Linh	04/11/2000	Nữ	10	8	8	7.8	8.1	
10	18-2-52380107-00223	Trần Đức	Thắng	21/06/1982	Nam	10	8	8	3.0	5.2	
11	19-2-52380107-00031	Nguyễn Thị Kim	Thanh	20/12/1985	Nữ	10	8	8	4.5	6.1	
12	18-2-52380107-00225	Nguyễn Thị	Xinh	29/03/1994	Nữ	10	8	8	6.8	7.5	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019
Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN413 - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Lớp: 194701.UKTN35 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 2

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2019

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTN1	30%	60%	100%	
						A	B4	B	T	D	
1	19-2-52380107-00034	Đỗ Minh	Thu	17/08/1990	Nữ	10	9	9	5.0	6.7	
2	18-2-52380107-00228	Hoàng Văn	Tiến	22/10/1988	Nam	10	9	9	3.3	5.7	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN413 - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Lớp: 194701.UCTN35 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 2

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2019

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTN1	30%	60%	100%	
						A	B4	B	T	D	
1	18-2-52380107-00226	Trần Thị Ngọc	Anh	10/11/1993	Nữ	10	9	9	3.5	5.8	
2	18-2-52380107-00227	Nguyễn Hoàng	Minh	25/09/1991	Nam	10	9	9	4.3	6.3	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN413 - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Lớp: 194701.RKTN35 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 10

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2019

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTN1	30%	60%	100%	
						A	B4	B	T	D	
1	19-2-52380107-00038	Nguyễn Văn	An	15/12/1983	Nam	10	10	10	8.0	8.8	
2	18-2-52380107-00204	Nguyễn Tuấn	Anh	04/11/1983	Nam	10	9	9	3.0	5.5	
3	18-2-52380107-00232	Trần Mạnh	Cường	24/02/1996	Nam	10	9	9	4.3	6.3	
4	19-2-52380107-00040	Hoàng Đăng	Định	28/10/1984	Nam	2	0	0	0.0	0.2	KĐT
5	19-2-52380107-00004	Bùi Quang	Hòa	05/12/1979	Nam	10	10	10	7.3	8.4	
6	19-2-52380107-00043	Trần Ngọc	Khánh	19/11/1980	Nam	9	9	9	0.0	3.6	Vắng
7	18-2-52380107-00233	Lê Thanh	Lợi	01/11/1986	Nam	7	9	9	8.0	8.2	
8	18-2-52380107-00234	Nguyễn Thị Hồng	Thơm	10/04/1981	Nữ	9	9	9	7.5	8.1	
9	19-2-52380107-00006	Phạm	Thúy	27/12/1975	Nữ	10	9.9	9.9	4.0	6.4	
10	18-2-52380107-00235	Vũ Quốc	Tuấn	30/11/1984	Nam	10	10	10	4.3	6.6	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$$D = A*0.1 + B*0.3 \text{ (Hoặc } 0.2 \text{ tùy từng môn)} + T*0.6$$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng

BẢNG ĐIỂM HỌC PHẦN
MAN413 - QUẢN TRỊ KINH DOANH

Lớp: 194701.RCTN35 Hệ: Từ xa

Tổng số học viên: 9

Ngành: Luật kinh tế

Trạm đào tạo từ xa: Trường Trung cấp Kinh tế Kỹ thuật Hà Nội 1. Số 54 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội.

Năm nhập học: 2019

Ngày thi: 25/08/2019

Lần thi thứ: 01

TT	Mã số học viên	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm chuyên cần	Điểm kiểm tra giữa kỳ	Điểm giữa kỳ	Điểm thi	Điểm tổng kết	Ghi chú
						10%	BTN1	30%	60%	100%	
						A	B4	B	T	D	
1	19-2-52380107-00001	Nguyễn Văn	Học	04/07/1988	Nam	10	6.4	6.4	8.5	8.0	
2	18-2-52380107-00229	Lê Thị	Hương	10/08/1990	Nữ	10	9.6	9.6	5.0	6.9	
3	19-2-52380107-00002	Ngô Thị	Huyền	07/04/1995	Nữ	10	8	8	2.5	4.9	
4	19-2-52380107-00035	Phạm Phi	Huỳnh	11/05/1988	Nam	10	6.4	6.4	2.5	4.4	
5	18-2-52380107-00230	Phan Thị	Lan	11/09/1993	Nữ	10	10	10	6.8	8.1	
6	18-2-52380107-00231	Lê Văn	Phúc	02/11/1983	Nam	10	9.6	9.6	5.5	7.2	
7	19-2-52380107-00036	Nguyễn Minh	Thúy	25/01/1992	Nữ	4	5.6	5.6	2.3	3.5	
8	19-2-52380107-00063	Lê Duy	Trung	29/12/1976	Nam	4	5.6	5.6	4.3	4.7	
9	19-2-52380107-00037	Phạm Anh	Tùng	16/03/1990	Nam	10	10	10	5.0	7.0	

Công thức tính điểm: Tùy theo từng môn học:

$D = A \cdot 0.1 + B \cdot 0.3$ (Hoặc 0.2 tùy từng môn) $+ T \cdot 0.6$

Cán bộ vào điểm

Nguyễn Thị Bích Diệp

Thái Nguyên, ngày 16 tháng 09 năm 2019

Trung tâm Đào tạo từ xa



TS. Trương Hữu Dũng